



1. Tên đơn vị:

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÁY XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THỰC NGHIỆM

2. Quyết định thành lập:

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *618* /2003/QĐ-BGTVT

Hà nội, ngày *06* tháng 3 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Về việc tổ chức lại Xưởng Cơ khí và Trung tâm KHCN Máy xây dựng và Ôtô, thành: Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm, trực thuộc Viện KH&CNGTVT

**BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 35-HĐBT ngày 28/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về công tác quản lý khoa học và công nghệ, cùng các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 2967 QĐ/TCCB-LĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc đổi tên Viện Khoa học kỹ thuật giao thông vận tải, thành Viện Khoa học và công nghệ giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học và công nghệ giao thông vận tải tại tờ trình số 91/VKH-TC ngày 14/02/2003 và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại *Xưởng Cơ khí* và *Trung tâm Khoa học công nghệ Máy xây dựng và Ôtô*, thành: **Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm** (sau đây gọi tắt là **Trung tâm**), trực thuộc Viện Khoa học và công nghệ giao thông vận tải.

Tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: Technology Center for Construction Machinery and experimental Mechanics.



Viết tắt: TECME.

Trung tâm có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Trung tâm có các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực cơ khí giao thông;
- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra đánh giá chất lượng các thiết bị thi công công trình giao thông để Viện trưởng trình Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành;
- Nghiên cứu phương án nâng cấp và hiện đại hoá các thiết bị thi công;
- Nghiên cứu, thiết kế chế tạo các thiết bị thi công chuyên dùng, các thiết bị và dụng cụ thí nghiệm phục vụ ngành GTVT ở trình độ công nghệ tiên tiến;
- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cơ khí để ứng dụng đề tài khoa học công nghệ do Viện nghiên cứu và phục vụ sản xuất;
- Sản xuất các thiết bị thi công, dụng cụ thí nghiệm phục vụ Ngành GTVT và các công trình xây dựng khác;
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng các thiết bị thi công chuyên dùng trong ngành GTVT;
- Thẩm định thiết kế và tư vấn giám sát, thi công các công trình cơ khí giao thông không do Viện nghiên cứu, sản xuất, thiết kế;
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công nhân kỹ thuật thuộc lĩnh vực cơ khí giao thông;
- Quan hệ hợp tác với các tổ chức Khoa học - công nghệ của các trường Đại học, các Trung tâm khoa học công nghệ trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và của Bộ GTVT để phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực cơ khí giao thông.

Điều 3. Tổ chức và cán bộ

1. Trung tâm là đơn vị hạch toán tự trang trải và phụ thuộc Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng.



2. Trung tâm do Giám đốc lãnh đạo, có một số Phó Giám đốc giúp việc.
Giám đốc do Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các Phó Giám đốc do Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm.
3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm do Viện Trưởng ban hành cho phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của Viện.
4. Định biên của Trung tâm không nằm trong biên chế của Viện (trừ chức danh Giám đốc Trung tâm) do Bộ trưởng giao hàng năm.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trái với Quyết định này đều không có hiệu lực.

Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động, Viện trưởng Viện Khoa học và công nghệ giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Khoa học công nghệ máy xây dựng và ô tô, Giám đốc Xưởng Cơ khí, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*th*

Nơi nhận:

- Như điều 4,
- Các Bộ KH&CN, KH&ĐT,
- Công an, Tài chính,
- Thứ trưởng Trần Doãn Thọ,
- Công an Hà Nội,
- Công đoàn GTVT Việt Nam,
- Lưu HC, TCCB&LĐ(L).

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI



Đào Đình Bình



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÁY XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THỰC NGHIỆM
TECHNOLOGY CENTER FOR CONSTRUCTION MACHINERY
AND EXPERIMENTAL MECHANICS

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội

Tel: (04) 3766 4248 - Fax: (03) 766 3942

E-mail: mayxaydung@itst.gov.vn



3. Đăng ký hoạt động KHCN:

SỐ ĐĂNG KÝ: A - 097
Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:
- Nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực cơ khí giao thông; Nghiên cứu phương án nâng cấp và hiện đại hoá các thiết bị thi công; nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các thiết bị thi công chuyên dùng, thiết bị và dụng cụ thí nghiệm, các sản phẩm cơ khí.
- Sản xuất các thiết bị thi công, dụng cụ thí nghiệm, thiết bị máy móc và sản phẩm cơ khí; xuất nhập khẩu vật tư và thiết bị khoa học kỹ thuật.
- Dịch vụ KH&CN: xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình đánh giá chất lượng các thiết bị thi công công trình giao thông vận tải; kiểm tra đánh giá chất lượng và kiểm định các thiết bị thi công chuyên dùng trong lĩnh vực xây dựng cơ bản; kiểm định chất lượng các gói thầu; thẩm định thiết kế và tư vấn giám sát, thi công các công trình cơ khí; sử dụng các thiết bị cơ giới để thi công, sửa chữa, nâng cấp các công trình xây dựng cơ bản; đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong các lĩnh vực trên.
(Đối với những hoạt động thuộc lĩnh vực phải xin phép cơ quan quản lý Nhà nước, khi hoạt động phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận này theo quy định hiện hành của pháp luật).
Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2008
KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Quán

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
<i>Đăng ký lần đầu, ngày 12/6/2003 (số đăng ký: A - 097)</i>
Tên tổ chức khoa học và công nghệ:
Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí Thực nghiệm
Tên viết bằng tiếng nước ngoài:
Technology Center for Construction Machinery and Experimental Mechanics
Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: TECME
Trụ sở chính:
Số 1252, Đường Láng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Tổng số vốn đăng ký : 581.042.000 đ
Trong đó: Vốn cố định, : 481.042.000 đ
Vốn lưu động: 100.000.000 đ
Quyết định thành lập số: 618/2003/QĐ - BGT/VT
ngày 6 tháng 3 năm 2003
Cơ quan quyết định thành lập:
Bộ Giao thông vận tải
Cơ quan quản lý trực tiếp:
Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải

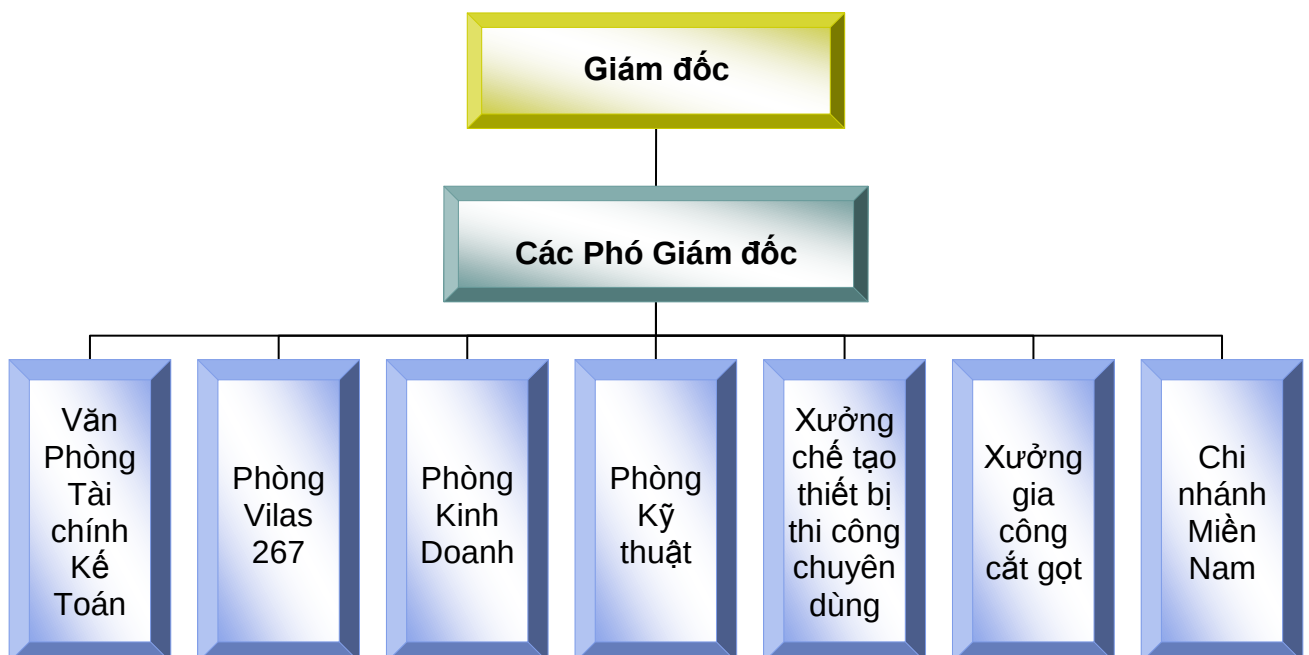


4. Danh sách CBCNV và cơ cấu tổ chức bộ máy

4.1. Ban lãnh đạo Trung tâm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Email
1	Nguyễn Văn Thịnh	Giám đốc	thinhhanoi2001@yahoo.com
2	Bùi Khánh Long	Phó Giám đốc	longbuihanh@gmail.com

4.2. Sơ đồ tổ chức



Hình 1. Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm

4.3. Nhân lực

TT	Trình độ	Số người	Chuyên môn	Số người
1	Tiến sĩ	01	Máy xây dựng	04
2	Thạc sĩ	0	Cơ khí	04
3	Kỹ sư, cử nhân	13	Thí nghiệm viên + Ngành khác	23
4	Trình độ khác	17		
	Tổng số	31	Tổng số	31

5. Năng lực:

5.1. Tình hình tài chính:

- Là đơn vị có mức phụ thuộc Viện, có doanh thu hàng năm trung bình từ 5 – 6 tỷ đồng.
- Vốn cố định đăng ký: 481.042.000đ.
- Vốn lưu động: 10.000.000đ



5.2. Phòng thí nghiệm thiết bị thi công chuyên dùng

LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn phát hiện (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Detection limit (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1	Thiết bị căng kéo cáp dự ứng lực và thép dự ứng lực <i>Inspected stressing equipment system</i>	Xác định lực căng kéo của kích căng kéo cáp và thép dự ứng lực <i>Determine the tension force of jack.</i>	(0 ÷ 5000) kN	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 3/ appendix 3)
2		Xác định độ tụt của nêm, neo công tác và công cụ <i>Determine the slip of wedges, anchor.</i>	(0 ÷ 10) mm	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 2/ appendix 2)
3		Xác định độ giãn dài của bó cáp và thép dự ứng lực <i>Determine the elongation of strand</i>	(0 ÷ 50) mm	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 2/ appendix 2)
4		Xác định độ chuyển dịch của nêm khi đóng neo <i>Determine the slip of wedges when fix work anchor</i>	(0 ÷ 50) mm	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 2/ appendix 2)
5	Các loại kích thủy lực <i>Jacks</i>	Xác định lực làm việc của kích <i>Determine the force of jack</i>	(0 ÷ 5000) kN	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 3/ appendix 3)
6	Các loại máy thi công truyền động thủy lực <i>Hydraulically powered construction machine</i>	Xác định áp suất làm việc <i>Determine the pressure</i>	(0 ÷ 600) bar	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 1/ appendix 1)
7		Xác định lưu lượng làm việc <i>Determine the flow</i>	(0 ÷ 350) L/min	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 6/ appendix 6)
8	Các thiết bị và dụng cụ thí nghiệm trong xây dựng	Xác định áp suất làm việc <i>Determine the pressure</i>	(0 ÷ 600) bar	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 1/ appendix 1)
9		Xác định kích thước <i>Determine the dimensions</i>	(0 ÷ 1000) mm	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 2/ appendix 2)
10		Xác định lực làm việc <i>Determine the force</i>	(0 ÷ 5000) kN	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 3/ appendix 3)
11	công trình Giao thông vận tải <i>Equipments and experimental tools for build</i>	Xác định tốc độ vòng quay <i>Determine the rate of rotation</i>	(0 ÷ 8000) r/min	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 4/ appendix 4)
12		Xác định khối lượng làm việc <i>Determine the weight</i>	(0 ÷ 10) kg	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 5/ appendix 5)



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÁY XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THỰC NGHIỆM
TECHNOLOGY CENTER FOR CONSTRUCTION MACHINERY
AND EXPERIMENTAL MECHANICS

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội

Tel: (04) 3766 4248 - Fax: (03) 766 3942

E-mail: mayxaydung@itst.gov.vn



13	construction in transport	Xác định lưu lượng làm việc <i>Determine the flow</i>	(0 ÷ 350) L/min	TCVGT 6:2005 (Phụ lục 6/ appendix 6)
14	Cáp và thép dự ứng lực <i>Intension steels</i>	Thử kéo <i>Tensile testing</i>	(0 ÷ 600) kN	ASTM A370-92
15	Kim loại <i>Metals</i>	Thử độ cứng <i>Hardness test</i>	(20 ÷ 67) HRC (60 ÷ 100) HRA (20 ÷ 100) HRB	TCVN 257-1:2007 (ISO 6508-1:2005)
16	Gối cầu cao su cốt bản thép <i>Steel Laminated Elastomeric Bearings</i>	Xác định môđun trượt của gối <i>Shear modulus testing of bearing</i>	Không giới hạn	22TCN-217-1994
17	Khe co giãn, gối cầu cao su cốt bản thép <i>Bearings, physical properties of expansion joint</i>	Xác định độ cứng cao su theo hệ A <i>Determine the hardness of rubber: Types A</i>	(0 ÷ 100) HA	ASTM D2240-05 TCVN 1595-1:2007 ISO 7619-1:2004
18	Vật liệu cao su: Gối cầu cao su cốt bản thép và khe co giãn cốt bản thép <i>Rubber: Steel Laminated Elastomeric Bearings and expansion joint</i>	Xác định độ bền kéo đứt <i>Determine the breaking strength</i>	(0 ÷ 5000) N	TCVN 4509:2006 ISO 37:2005
19		Xác định độ giãn dài khi đứt <i>Determine the elongation of rubber</i>	(0 ÷ 200) mm	TCVN 4509:2006 ISO 37:2005
20		Xác định hệ số già hóa nhiệt <i>Determine the heat aging</i>	(10 ÷ 300) °C	TCVN 2229:2007 ISO 188:1998
21		Xác định biến dạng nén dư <i>Determine the deformation of residual compressive strength</i>	Không giới hạn	22TCN-217-1994

5.2. Năng lực thiết bị

DANH SÁCH THIẾT BỊ CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÁY XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THỰC NGHIỆM

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất
1	Khung thử 1000 tấn	KT1000-01	02	Khả năng chịu tải: (0-1000) Ton	Việt Nam
2	Khung thử 500 tấn	KT500-01	02	Khả năng chịu tải: (0-500) Ton	



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÁY XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THỰC NGHIỆM
TECHNOLOGY CENTER FOR CONSTRUCTION MACHINERY
AND EXPERIMENTAL MECHANICS

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội
 Tel: (04) 3766 4248 - Fax: (03) 766 3942
 E-mail: mayxaydung@itst.gov.vn



3	Đầu đo lực CYL10000	CYL10000	02	Phạm vi đo: (0-10000) kN	TQ
4	Đầu đo lực SC3000	SC3000	02	Phạm vi đo: (0-3000) kN	TQ
5	Khung căng kéo	KCK-01	02	Khả năng chịu tải: (0-1000) Ton	Việt Nam
6	Đồng hồ so (0-50) mm	ĐHS50-01	04	Phạm vi đo: (0-50) mm	Nhật
7		ĐHS50-02			
8	Đồng hồ so (0-10) mm	ĐHS10-01	12	Phạm vi đo: (0-10) mm	TQ
9		ĐHS10-02			
10		ĐHS10-03			
11		ĐHS10-04			
12		ĐHS10-05			
13		ĐHS10-06			
14	Máy thử độ bền kéo nén	MK-60	02	Phạm vi đo: (0-600) kN	VN
15	Thiết bị kiểm tra đồng hồ áp suất	DH-600	02	Phạm vi đo: (0-600) kg/cm ²	VN
16	Thiết bị kiểm tra lưu lượng	PFM6-85	01	Phạm vi đo: (15-350) Lpm	Mỹ
17	Cân điện tử	CĐT-01	02	Phạm vi đo: (0-10) kg	Mỹ
18	Đồng hồ đo tốc độ	ĐHTĐ-01	01	Phạm vi đo: (40-4800) v/ph	Nga
19	Thước lá (0-1000)mm	TLA10-01	02	Phạm vi đo: (0-1000) mm	TQ
20	Thước lá (0-500)mm	TLA5-01	02	Phạm vi đo: (0-500) mm	
21	Phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm không khí	CT-138B	02	Phạm vi đo: (0-100)%RH; (0-50)°C	TQ
22	Thước cặp (0-300)mm	TCAP-01	02	Phạm vi đo: (0-300) mm	TQ
23	Máy thử độ cứng	DTR-200	02	Phạm vi đo: (0-100) HA	Hàn Quốc
24	Đầu đo lực CYL30-40	CYL30-40	02	Phạm vi đo: (0-300) kN	TQ
25	Thiết bị đo độ cứng ShoreA	ĐCCS100	02	Phạm vi đo: (0-100) HA	TQ



26	Máy thử độ bền kéo	SIX-5KV	02	Phạm vi đo: (0-5000) N	TQ
27	Tủ gia nhiệt	101-1A	02	Phạm vi đo: (10-300) °C	TQ

MỘT SỐ HÌNH ẢNH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG VILAS 276

	<i>Thiết bị kiểm tra tính chất cơ lý cao su - Thí nghiệm gối cầu cao su và khe co giãn cao su</i>
	<i>Thiết bị gia nhiệt - Thực hiện phép thử già hóa cao su</i>



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÁY XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THỰC NGHIỆM
TECHNOLOGY CENTER FOR CONSTRUCTION MACHINERY
AND EXPERIMENTAL MECHANICS

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội

Tel: (04) 3766 4248 - Fax: (03) 766 3942

E-mail: mayxaydung@itst.gov.vn



Hiệu chuẩn áp kế



*Kiểm tra độ cứng cao su
(gối cầu và khe co giãn)*



*Thí nghiệm nén ngắn hạn và dài hạn
gối cầu cao su cốt bản thép*

6. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực cơ khí giao thông; Nghiên cứu phương án nâng cấp và hiện đại hóa các thiết bị thi công; nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các thiết bị thi công chuyên dùng, thiết bị và dụng cụ thí nghiệm và các sản phẩm cơ khí.
- Sản xuất các thiết bị thi công, dụng cụ thí nghiệm, thiết bị máy móc và sản phẩm cơ khí; xuất nhập khẩu vật tư và thiết bị khoa học kỹ thuật.
- Dịch vụ KH&CN: Xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình đánh giá chất lượng các thiết bị thi công công trình giao thông vận tải; kiểm tra đánh giá chất lượng và kiểm định các thiết bị thi công chuyên dùng trong lĩnh vực xây dựng cơ bản; kiểm định chất lượng các gối cầu; thẩm định thiết kế và tư vấn giám sát, thi công các công trình cơ khí; sử dụng các thiết bị cơ giới để thi công, sửa chữa, nâng cấp các công trình xây dựng cơ bản; đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong các lĩnh vực nêu trên.
- Lĩnh vực mũi nhọn của đơn vị là hoạt động kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị:
 - + Chế tạo thiết bị thi công chuyên dùng phục vụ ngành GTVT;
 - + Kiểm định và hiệu chuẩn trên cơ sở các phép thử được công nhận.

7. Thành tựu và kinh nghiệm:

7.1. Danh hiệu mà đơn vị đã nhận được:

- Giấy khen: "Tập thể lao động xuất sắc năm 2010" của Bộ trưởng bộ GTVT;
- Giấy khen: "Tập thể lao động xuất sắc năm 2010" của Viện trưởng Viện KHCN GTVT;
- Giấy khen: "Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH và CN giai đoạn 2005 - 2010" của Viện trưởng Viện KHCN GTVT.

7.2. Nghiên cứu khoa học

TT	Tên đề tài, dự án	Năm	Cấp Đề tài	Tình trạng
1	Nghiên cứu thi công cầu theo Công nghệ địa giá di động	2001 - 2002	Đề tài cấp Bộ năm 2001	Đã nghiệm thu



2	Biên soạn tiêu chuẩn đánh giá chất lượng thiết bị thi công kết cấu neo BTCT UST	2002 - 2003	Tiêu chuẩn cấp Bộ năm 2002	Đã nghiệm thu
3	Nghiên cứu những giải pháp công nghệ chế tạo và kiểm tra các phụ tùng thủy lực cho máy thi công công trình giao thông	2002 - 2004	Đề tài cấp Bộ năm 2002	Đã nghiệm thu
4	Nghiên cứu thiết kế chế tạo một số thiết bị chuyên dùng phục vụ sửa chữa nâng cấp cầu bê tông ở Việt Nam	2003 - 2004	Đề tài độc lập cấp Nhà nước năm 2003	Đã nghiệm thu
5	Quy trình kiểm tra thiết bị thi công neo sử dụng trong kết cấu BTCT UST	2004	Tiêu chuẩn cấp Bộ năm 2004	Đã nghiệm thu
6	Các giải pháp công nghệ thiết kế chế tạo thiết bị tẩy rửa gỉ bề mặt tàu thủy bằng nước	2004	Đề tài Cấp Viện	Đã nghiệm thu
7	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá chất lượng hệ thống truyền động thủy lực trên các máy thi công chuyên dùng	2004	Đề tài cấp Bộ GTVT	Đã nghiệm thu
8	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị đầm ta luy nền đường đắp	2005	Đề tài cấp Bộ GTVT	Đã nghiệm thu
9	Nghiên cứu hiện đại hoá quá trình đo và xử lý kết quả kiểm tra thiết bị căng kéo dự ứng lực.	2005	Đề tài cấp Viện năm 2005	Đã nghiệm thu
10	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị căng kéo điều khiển tự động nhằm nâng cao chất lượng thi công dầm bê tông cốt thép dự ứng lực	2006 - 2007	Đề tài cấp Bộ trọng điểm năm 2006	Đã nghiệm thu
11	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị căng kéo điều khiển tự động nhằm nâng cao chất lượng thi công dầm bê tông cốt thép dự ứng lực	2006 - 2007	Đề tài cấp Bộ trọng điểm năm 2006	Đã nghiệm thu
12	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị căng kéo thép tự động nâng cao chất lượng thi công cầu bê tông ứng suất trước.	2006 - 2007	Đề tài cấp Bộ	Đã nghiệm thu
13	Nghiên cứu dây truyền thiết bị đồng bộ và thiết kế chế tạo thiết bị tự động định lượng phun xi măng trong công nghệ thi công cọc xi măng đất gia cố nền móng công trình	2007 - 2008	Đề tài cấp Bộ trọng điểm	Đã nghiệm thu
14	Nghiên cứu chế tạo thiết bị khoan xiên và hệ thống neo	2008 - 2009	Đề tài cấp Bộ trọng điểm	Đã nghiệm thu



	phục vụ công tác gia cố đất			
15	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị khoan xiên và đầu neo phục vụ công nghệ chống sụt trượt	2008 - 2009	Đề tài cấp Bộ	Đã nghiệm thu
16	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị bù tải tự động phục vụ công nghệ kiểm tra sức chịu tải cọc khoan nhồi theo phương pháp thử tải tĩnh	2009 - 2010	Đề tài cấp Bộ	Đã nghiệm thu
17	Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy bơm vữa xi măng phục vụ công nghệ chống sụt trượt bằng neo cáp	2010 - 2011	Đề tài cấp Bộ	Đã nghiệm thu
18	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mũi khoan chuyên dụng mở rộng đáy cọc khoan nhồi	2009 - 2010	Đề tài cấp Bộ	Đang thực hiện
19	Nghiên cứu dây chuyền thiết bị đồng bộ và chế tạo một số thiết bị cơ bản trong dây chuyền gia cố nền đất yếu bằng công nghệ phun ướ	2010 - 2011	Đề tài cấp Bộ	Đang thực hiện
20	Nghiên cứu thiết kế chế tạo bơm thủy lực siêu cao áp trên một số thiết bị chuyên dụng thi công công trình giao thông thay thế nhập ngoại	2011 - 2012	Đề tài cấp Bộ	Đang thực hiện
21	Tiêu chuẩn kỹ thuật hàn cầu thép	2012	Tiêu chuẩn chuyển đổi	Đang thực hiện

7.3. Dịch vụ khoa học và công nghệ (Một số dự án tiêu biểu):

*** Công tác kiểm tra thử nghiệm:**

Từ nhiều năm qua, Phòng đã thực hiện các Hợp đồng kiểm định thiết bị thi công phục vụ cho nhiều dự án của ngành GTVT, xây dựng, thủy lợi... với các Ban quản lý Dự án, với Tư vấn trong nước và nước ngoài, với các Nhà thầu. Trong đó, có những công trình quan trọng như:

- Kiểm tra, thí nghiệm toàn bộ hệ thống thiết bị căng kéo thép dự ứng lực cho liên danh nhà thầu Obayashi-Sumitomo thi công cầu Thanh Trì.
- Kiểm tra, thí nghiệm toàn bộ hệ thống thiết bị căng kéo thép dự ứng lực cho liên danh nhà thầu Shimizu-Sumitomo thi công cầu Bãi Cháy.
- Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống thiết bị đồng bộ căng kéo thép dự ứng lực cho Công ty CTGT 473 thi công cầu vượt Đầm Thị Nại.
- Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống thiết bị đồng bộ căng kéo thép dự ứng lực cho Công ty Cầu 14 thi công cầu Bãi Cháy (gói thầu BC1 - BC3).
- Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống thiết bị căng kéo thép dự ứng lực cho Liên danh nhà thầu Sumitomo-Vinaconex thi công nút Giao thông Ngã Tư Sở.
- Kiểm tra, thí nghiệm thiết bị căng kéo thép dự ứng lực cho Công ty CPXD số 1 Hà Nội thi công toà nhà 17 tầng - tổ hợp VPTM Vilacera.



- Kiểm tra, thí nghiệm thiết bị căng kéo thép dự ứng lực cho Phân viện KHCN XD Miền Nam thi công Cao ốc Đất Phương Nam - Tp HCM.
- Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống thiết bị đồng bộ căng kéo thép dự ứng lực cho Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông I (CIENCO I) thi công cầu Tân Đệ.
- Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống thiết bị đồng bộ phục vụ công việc thử tải cọc khoan nhồi cầu Tân Đệ.
- * *Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:*
 - Phòng Thí Nghiệm Thiết Bị Thi Công Chuyên Dùng đã và đang tham gia chính các đề tài cấp Nhà nước, chủ trì các đề tài cấp Bộ GTVT, có thể kể đến là:
 - Đề tài Độc lập cấp Nhà nước “Nghiên cứu thiết kế chế tạo một số thiết bị chuyên dùng phục vụ sửa chữa nâng cấp cầu bê tông ở Việt Nam” ĐTĐL 2003/04 do Viện Khoa học Công Nghệ GTVT là cơ quan chủ trì.
 - Tham gia Đề tài KC-07-22 thuộc Chương trình KC-07 “Nghiên cứu lựa chọn qui trình công nghệ thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng bằng nguyên liệu địa phương và thi công xây dựng nhà ở, đường giao thông nông thôn tại những vùng đặc thù” do Viện Vật liệu - Bộ Xây dựng chủ trì.
 - Đề tài trọng điểm cấp Bộ năm 2005 “Nghiên hoàn thiện công nghệ và chế tạo thiết bị xử lý đáy cọc khoan nhồi”.
 - Đề tài cấp Bộ GTVT - Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hệ thống thủy lực trong các thiết bị thi công chuyên dùng cho ngành GTVT.
 - Đề tài cấp Bộ GTVT - Nghiên cứu hiện trạng và các giải pháp kiểm định thiết bị thi công công trình giao thông đô thị.
 - Đề tài trọng điểm cấp Bộ năm 2006 “Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị căng kéo điều khiển tự động nhằm nâng cao năng lực thi công dầm bê tông cốt thép DƯ’L”.
 - Đề tài cấp Bộ GTVT - Qui trình kiểm tra chất lượng hệ thống thiết bị căng kéo thép và cáp dự ứng lực.
 - Đề tài cấp Bộ GTVT - Nghiên cứu biên soạn tiêu chuẩn đánh giá chất lượng máy thi công

8. Một số hình ảnh về các công trình, dự án tiêu biểu:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ DỊCH VỤ KHCN CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÁY XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THỰC NGHIỆM



Thí nghiệm độ cứng neo công tác OVM13-7



Căng kéo bó cáp - Kiểm tra đồng bộ hệ thống thiết bị căng kéo dự ứng lực